

Số: 159 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Triển khai thực hiện văn bản số 2717/BTNMT-TCBHQĐVN ngày 20/5/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2777/STNMT-CCBHQĐ ngày 05/7/2022, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

I- VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1.1- Việc tuyên truyền, quán triệt, xây dựng và ban hành chương trình hành động, kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết:

Để triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, ngày 05/7/2019, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Chương trình hành động số 31-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy).

Ngày 25/10/2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại quyết định số 3257/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019). UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan đã tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 đến các cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân liên quan. Đồng thời lồng ghép vào các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch triển

khai quyết định Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 đối với lĩnh vực do mình quản lý.

1.2- Việc thể chế các quan điểm, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết:

Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa đã xác định kinh tế của tỉnh Khánh Hòa phải phát triển bền vững, duy trì chất lượng môi trường đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế biển của tỉnh thay đổi về cơ cấu ngành, nghề theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển du lịch biển, đảo chất lượng cao và các đô thị biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đời sống Nhân dân vùng biển, đảo được cải thiện và nâng cao chất lượng toàn diện; sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên biển, đảo; thực hiện đồng bộ các giải pháp để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Các ngành kinh tế biển được phát triển theo thứ tự ưu tiên: (1) Dịch vụ du lịch biển chất lượng cao; (2) Công nghiệp, cảng biển, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; (3) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản gắn với xây dựng nông thôn mới; (4) Dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá, vận tải biển - hàng không; (5) Kinh tế đảo.

Các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do UBND tỉnh ban hành đã cụ thể hóa Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kế hoạch đã đề ra các mục tiêu và các giải pháp chủ yếu; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW sát đúng với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng đơn vị; gắn việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của sở, ngành, địa phương.

II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ GIẢI PHÁP:

2.1- Tổ chức thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Các lĩnh vực kinh tế biển được xác định ưu tiên phát triển của tỉnh như cảng biển, công nghiệp đóng, sửa chữa tàu biển; du lịch biển, đảo; kinh tế thủy sản được xác định ưu tiên phát triển. Tỉnh đã tập trung, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế biển theo hướng cơ cấu ngành, nghề phong phú, từng bước hiện đại; khai thác hiệu quả các ngành, nghề có tiềm năng, lợi thế, 3 như: Ưu

tiên phát triển hệ thống cảng biển; phát triển dịch vụ hàng hải, du lịch biển đảo, công nghiệp đóng tàu, kinh tế thủy sản. Đến nay, giá trị các ngành kinh tế biển và ven biển của Khánh Hòa chiếm khoảng 80% tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh.

2.2- Tổ chức thực hiện các khâu đột phá

Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đang triển khai triển thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia góp ý điều chỉnh một số nội dung của Quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành về triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với mục tiêu phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh góp phần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế biển trong lĩnh vực thủy sản. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng trong khẩn trương xây dựng đề cương chi tiết về Đề án phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa; trong đó nghiên cứu, xây dựng tiêu chí, lựa chọn đối tượng và công nghệ nuôi phù hợp với vùng biển ven bờ; thực hiện một số mô hình nuôi biển thí điểm làm cơ sở để chuyển đổi. Đối với vùng nuôi biển mở: thực hiện khảo sát, đánh giá tổng quan đặc trưng môi trường, thủy động lực vị trí nuôi biển mở của tỉnh; xác định phân vùng vị trí nuôi biển mở; lựa chọn công nghệ nuôi biển xa bờ phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội ở Khánh Hòa, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 về thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2022, trong đó có xây dựng phát triển kinh tế biển theo hướng phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Việc phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo được tỉnh quan tâm; tổ chức nghiên cứu ứng dụng các thành tựu công nghệ mới trong giám sát, điều tra, quản lý tài nguyên, môi trường biển; tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức hiểu biết về biển, đại dương, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2.3- Thực hiện các giải pháp chủ yếu

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường biển luôn được quan tâm thực hiện nhằm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các cơ sở

sản xuất, kinh doanh, cảng biển, khu công nghiệp ven biển nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Công tác ứng phó sự cố tràn dầu được triển khai và thực hiện nghiêm túc tại các cơ sở có cảng biển. Công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển và phòng chống thiên tai được quan tâm và thực hiện. Tỉnh đã xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa, xây dựng cột mốc báo bão lũ cho các địa phương, triển khai đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến đa dạng sinh học vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa và ảnh hưởng đến sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển để có kế hoạch thích ứng, ứng phó kịp thời. Xử lý nghiêm những hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, nhất là môi trường du lịch. Tăng cường bảo vệ đa dạng sinh học như rừng ngập mặn, rạn san hô, các vùng bãi đẻ, bãi giống của cá, tôm hùm, nghêu, sò... Duy trì kế hoạch hàng năm thả tôm giống, cá giống ra biển và kết hợp trồng khôi phục rừng ngập mặn để tái tạo nguồn lợi thông qua các ngày đa dạng sinh học, ngày môi trường thế giới, ngày đại dương, tuần lễ biển và hải đảo...Nghiêm cấm khai thác san hô non, đánh bắt thủy sản bằng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức kiểm tra để hạn chế việc các nhà máy sản xuất chất thải rắn và nước ra biển mà chưa được xử lý. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường, đa dạng sinh học cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng. Nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học, Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được tổ chức hàng năm cho nhiều đối tượng khác nhau. Để góp phần nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; cụ thể hóa Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng Kế hoạch kiểm soát, bảo vệ tài nguyên du lịch gắn với phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa. Hàng năm, các địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời thực hiện các biện pháp để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Tỉnh Khánh Hòa đang gấp rút triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay, các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đang trong giai đoạn lấy ý cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, dự kiến trình thường trực Ban chỉ đạo quy hoạch tỉnh cuối tháng 9/2022 trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong đầu tháng 10/2022, hoàn chỉnh trình Thủ tướng Chính phủ dự kiến giữa tháng 10/2022. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025, trong đó lồng ghép nội dung phát triển kinh tế biển. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây

dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ven biển, đảo, cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Vân Phong nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế biển và hoàn thiện các công trình hạ tầng thiết yếu cho người dân sống và làm việc ở vùng biển, đảo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh biển, đảo.

UBND tỉnh Khánh Hòa cũng đã ban hành Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 về Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021- 2025; trong thời gian tới, tập trung xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh; phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ, Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế, góp phần đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đến tháng 6/2022, toàn tỉnh thu hút được toàn tỉnh thu hút được 6 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 464 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2021, toàn tỉnh thu hút được 15 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư là 3.124,6 tỷ đồng). Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023 và rà soát Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề xuất các dự án đưa vào Danh mục dự án kêu gọi đầu tư phải phù hợp với định hướng của Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đưa vào khai thác 17 bến cảng biển và 01 khu chuyên tải dầu đã góp phần phát huy lợi thế là phương thức chủ đạo vận tải hàng hóa khối lượng lớn, đóng vai trò quan trọng trong vận tải hàng hóa quốc tế, góp phần giảm chi phí logistics, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực ven biển của tỉnh và các địa phương lân cận. Ngành công nghiệp đóng tàu và các ngành phụ trợ được cơ cấu lại, phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm. Ngành công nghiệp chế biến trong đó chủ yếu là chế biến hải sản xuất khẩu... đã tích cực đầu tư, cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao, thân thiện với môi trường, giảm chi phí sản xuất, mở rộng thị trường đã giúp cho tổng giá trị sản xuất công nghiệp gia tăng; tạo ra nhiều việc làm cho người lao động và góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội.

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó ngành thủy sản phát triển đa dạng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm từ 35 - 44% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh của cả nước. Tổng sản

lượng thủy sản năm 2021 đạt 114,4 ngàn tấn tăng 3,15% so với năm 2018 trong đó sản lượng khai thác thủy sản đạt 96 ngàn tấn giảm 1,92% so với năm 2018; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 18,414 ngàn tấn tăng 41,17% so với năm 2018. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 732 triệu USD tăng 27,73% so với năm 2018. Trong giai đoạn 2018 – 2021, tổng sản lượng khai thác thủy sản tăng trưởng bình quân 1,04 %/năm; sản lượng khai thác thủy sản giảm 0,64%/năm, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng 12, 65%/năm và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng bình quân 11,25% năm. Kết quả sản xuất thủy sản trong thời gian vừa qua đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn tỉnh, hướng tới mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân trên địa bàn tỉnh hàng năm đạt 7,5 – 8%. Với sự hỗ trợ của Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD) tỉnh Khánh Hòa, đã xây dựng và hình thành vùng sản xuất và kiểm định tôm giống tập trung Ninh Vân có quy mô 110 ha với cơ sở hạ tầng đã hoàn chỉnh bao gồm: hệ thống giao thông, cấp, thoát nước biển, nước ngọt cho sản xuất giống và sinh hoạt; kênh thoát nước, ao trữ nước ngọt, ao xử lý nước thải, hệ thống cấp điện; trạm xử lý và bơm cấp nước; khu quản lý và kiểm định chất lượng tôm giống... Đến nay, giai đoạn 1 của dự án với quy mô 60 ha đã hoàn thành, với 29 ha dùng cho xây dựng cơ sở hạ tầng và 31 ha (9 lô) kêu gọi các nhà đầu tư vào xây dựng cơ sở sản xuất tôm giống, công suất dự kiến đạt 6 tỷ con giống/năm. Theo định hướng phát triển nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo định hướng Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiện nay, tỉnh cũng đang kêu gọi các doanh nghiệp có liên quan thực hiện hỗ trợ tỉnh triển khai thực hiện Đề án nuôi biển và hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ cá thể và cá nhân triển khai các hoạt động nuôi biển công nghệ cao trên địa bàn. Hoạt động tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được triển khai hàng năm với sự tham gia đồng hành cùng các doanh nghiệp, ngư dân và Giáo hội Phật giáo tỉnh trong công tác tuyên truyền, thả giống, phóng sinh tái tạo nguồn lợi thủy sản đã góp phần tái tạo lại nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong nhân dân và xã hội.

Tỉnh Khánh Hòa là đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ phía Đông của một số tỉnh Tây Nguyên và có thể liên thông với các nước trong khu vực như Lào, Campuchia, Thái Lan, ngoài ra tuyến đường Quốc lộ 1 đi qua địa bàn thành phố Nha Trang và Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm làm trục chính cho mạng lưới giao thông. Mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh có tổng chiều dài khoảng 4.810 km được phân bố tương đối hợp lý bao gồm 6 quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện và đường xã đảm nhiệm vai trò kết nối Bắc - Nam và vùng Tây Nguyên. Cùng với những cơ chế chính sách ưu tiên dành nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, hệ thống hạ

tầng giao thông ven biển bước đầu đạt được những kết quả khả quan, một số dự án trọng điểm mang tính động lực đã hoàn thành tạo được tính kết nối liên vùng, đường từ khu vực các bến cảng đi các huyện đều nâng cấp mặt đường bê tông nhựa, 100% số xã trong tỉnh đã có đường ô tô đến trung tâm xã, các tuyến đường nội thị, nội thành được nâng cấp, mở rộng, nhựa hoá. Các công trình đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch giao thông vận tải đến năm 2021 của tỉnh là các dự án trọng điểm, mang tính động lực phát triển kinh tế biển đã được đầu tư và đưa vào khai thác, tạo được tính kết nối như: Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh dài 152 km; 2 cầu vượt nút giao Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1C; dự án BOT Quốc lộ 26; Dự án Đường Nha Trang – Diên Khánh (ĐT.657G - Võ Nguyên Giáp); Dự án đường vào nhà máy đóng tàu STX, huyện Ninh Hòa (ĐT.652); Dự án đường Cải tuyến Tỉnh lộ 1B – đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh (ĐT.652D); Dự án nâng cấp đường Tỉnh lộ 2 (ĐT.653); Dự án Nâng cấp, mở rộng Hương lộ 39 (ĐT.653C). Hiện nay, một số dự án công trình giao thông có ý nghĩa rất quan trọng trên địa bàn tỉnh đang được tiếp tục triển khai thi công hoặc thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, trong đó đối với các dự án Trung ương, dự án quan trọng quốc gia gồm: Dự án thành phần ĐTXD đường bộ cao tốc đoạn Nha Trang – Cam Lâm và đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đang được triển khai thi công, dự kiến hoàn thành vào năm 2023 và đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đang triển khai công tác GPMB; Dự án cầu Xóm Bống (thuộc dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn 1) triển khai thi công đầu năm 2022, thời gian thi công hoàn thành khoảng 18 tháng, dự án Đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột; các dự án địa phương gồm: Đường liên vùng kết nối Khánh Hoà, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C (đường từ thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đi thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Thành, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; Đường Vành đai 2, đường Vành đai 3, Nút giao Ngọc Hội, Tỉnh lộ 2 (đoạn từ cầu Hà Dừa đến cầu Đôi), Tỉnh lộ 3, đường D30, Các nút giao khu vực sân bay Nha Trang. Các dự án nêu trên sau khi hoàn thành sẽ phục vụ tích cực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế biển; giải quyết tốt tổ chức giao thông đô thị tại thành phố Nha Trang; khai thác có tiềm năng kinh tế biển để phát triển ngành logistics, các ngành công nghiệp biển có thể mạnh.

Các ngành dịch vụ phát triển nhanh, trong đó ngành du lịch dựa vào lợi thế địa lý và tài nguyên biển đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Doanh thu du lịch trong những năm qua liên tục gia tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân 5%/năm; khách du lịch trong và ngoài nước đến Khánh Hòa năm sau

cao hơn năm trước; cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục phát triển theo xu hướng đầu tư chiều sâu và quy mô lớn; các loại hình, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, nâng cao chất lượng; hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối phát triển du lịch được đẩy mạnh; công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường du lịch tiếp tục được tăng cường. Nhiều trung tâm thương mại của các nhà đầu tư trong và ngoài nước được đưa vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân và du khách. Dịch vụ vận tải phát triển mạnh, nhất là vận tải hàng không và vận tải biển. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa gia tăng; thị trường xuất khẩu mở rộng trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh là tàu biển, thủy sản...

Việc ưu tiên đầu tư phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh và huy động các nguồn lực để đầu tư các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh và kết nối với các địa phương lân cận khu vực Tây Nguyên, duyên hải Miền Trung vừa thể hiện vai trò trung tâm trong khu vực, vừa góp phần tạo nên diện mạo mới cho Khánh Hòa. Hệ thống đường giao thông ven biển của tỉnh về cơ bản được hoàn thiện và kết nối từ Bắc xuống Nam. Việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng đường Phạm Văn Đồng nối thành phố Nha Trang với quốc lộ 1A và đại lộ Nguyễn Tất Thành nối thành phố Nha Trang với huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh; các trục đường ven biển được kết nối tương đối hoàn chỉnh giữa thị xã Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh... giúp cho các hoạt động kinh tế - xã hội khu vực ven biển của tỉnh và các địa phương lân cận phát triển. 03 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh gắn liền với 03 vịnh là Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh cũng đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội. Khu kinh tế Vân Phong với lợi thế về giao thông thuận lợi như tuyến đường quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam và vịnh Vân Phong được xem như là cánh cửa mở hướng ra Biển Đông đối với vùng Tây Nguyên để phát triển hành lang kinh tế Đông Tây. Vịnh Vân Phong có độ sâu trung bình 20 - 27m, kín gió, nằm gần đường hàng hải quốc tế, có điều kiện thuận lợi để xây dựng cảng trung chuyển quốc tế và phát triển kinh tế biển. Phong cảnh ven biển với nhiều bãi tắm đẹp, hệ sinh thái biển đa dạng, khí hậu ôn hòa rất thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái biển.

Khu kinh tế Vân Phong đã thu hút được nhiều dự án đầu tư, lũy kế đến tháng 9/2021, Khu Kinh tế Vân Phong đã thu hút được 153 dự án đầu tư (122 dự án trong nước và 31 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, tổng dự án thu hút giảm so với năm 2020 do một số dự án chững lại hoạt động theo quy định Luật Đầu tư) với tổng vốn đăng ký khoảng 4 tỷ USD, vốn thực hiện là 1,86 tỷ USD đạt 47% vốn đăng ký; trong đó có 94 dự án đã đi vào hoạt động; 59 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư đang triển khai đầu tư xây dựng; đã giải quyết việc làm cho hơn 10.117 lao động. Một số dự án có quy mô lớn đã và đang hoạt động có

hiệu quả như: Nhà máy đóng tàu Hyundai Việt Nam, Tổng kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, các cảng biển chuyên dụng như cảng xi măng Nghi Sơn, cảng xi măng Xuân Thành, cảng xi măng Long Sơn. Dự án nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 đang triển khai xây dựng từ tháng 11/2019, đến nay tiến độ xây dựng đạt 48,18% so với kế hoạch là 46,37%; vốn giải ngân: 1,17 tỷ USD (đạt 45%); tổng lao động tại công trường: 2.791 người (trong đó có 131 chuyên gia nước ngoài); dự kiến vận hành thương mại tổ máy thứ nhất từ tháng 06/2023, toàn bộ nhà máy từ tháng 01/2024.

Vịnh Nha Trang được công nhận là một trong những vịnh đẹp nhất thế giới cùng với thành phố Nha Trang là một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước và cũng là trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật và giáo dục đào tạo của tỉnh Khánh Hòa cũng như khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Thành phố Nha Trang là nơi thường tổ chức các hội nghị lớn của Việt Nam và quốc tế; các hoạt động thi hoa hậu Hoàn vũ thế giới, hoa hậu Việt Nam, Festival Biển... đã thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Nhiều cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng được đặt ở Nha Trang như Đại học Nha Trang, Đại học Khánh Hòa, Viện Hải dương học Nha Trang, Viện Nghiên cứu NTTS III, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang, ... đã thu hút nhiều học sinh, sinh viên, các nhà khoa học đến học tập và làm việc ở Khánh Hòa. Cảng Nha Trang đã được chuyển đổi thành cảng du lịch có khả năng tiếp nhận các tàu du lịch lớn, trong những năm qua đã đón nhiều tàu biển du lịch lớn với hàng trăm ngàn khách du lịch quốc tế ghé thăm thành phố Nha Trang. Các bến thủy nội địa hàng năm đón nhiều triệu khách du lịch nội địa tham quan các tuyến biển, đảo trong vịnh Nha Trang. Nhiều trung tâm thương mại, siêu thị, ngân hàng... đã được đầu tư phục vụ cho du khách và nhân dân thành phố. Nhiều dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, khu du lịch, đô thị ven biển đã và đang được đầu tư và hiện đại hoá thành các khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp đã được đưa vào sử dụng như: Khu du lịch sinh thái Hòn Tằm, Vinperal land, khu bảo tồn biển Hòn Mun, khu du lịch sinh thái đầm Nha Phu... đã thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đem lại nguồn thu lớn cho tỉnh Khánh Hòa.

Khu vực vịnh Cam Ranh với khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh và thành phố Cam Ranh đã và đang trở thành trung tâm kinh tế phía nam của tỉnh với mục tiêu phát triển đa ngành, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 2018 đã đón hơn 6 triệu lượt hành khách vượt công suất thiết kế. Hiện Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh đã có nhiều đường bay quốc tế đến: Nga, Hàn Quốc, Hồng Kông, Quảng Châu, Thành Đô, Thái Lan... tạo điều kiện cho việc thu hút nhiều khách du lịch quốc tế đến với Khánh Hòa. Cảng Cam Ranh có tổng chiều dài khai thác

cầu cảng là 604,5m với 04 bến cập tàu, có khả năng tiếp nhận tàu 30.000 DTW đến 50.000 DTW giảm tải; tàu Container có kích thước tương đương, hoặc tàu tổng hợp 70.000 DTW giảm tải; có 05 nhà kho với tổng diện tích khoảng 15.500m²; hơn 110.000m² bãi chứa hàng hóa, cùng với đó là các phương tiện, thiết bị được đầu tư đồng bộ. Cảng Cam Ranh sẵn sàng đáp ứng tốt nhất nhu cầu lưu thông, xuất, nhập hàng hóa của chủ hàng, khách hàng tại khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Sản lượng hàng thông qua cảng tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, trong các năm gần đây đạt gần 3 triệu tấn/năm; an ninh, chính trị, an toàn cảng biển luôn được giữ vững. Trong những năm tới cảng Cam Ranh mục tiêu là cửa ngõ thông thương xuất, nhập hàng hóa của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên và là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại 1 theo quy hoạch của Chính phủ. Để làm được điều này, Cảng Cam Ranh đã có kế hoạch đầu tư một cầu dẫn song song với cầu dẫn hiện hữu; đầu tư một trụ neo tàu; nạo vét khu nước trước bến và vũng quay tàu; đầu tư thêm các thiết bị có sức nâng lớn, kho, bãi hàng hóa; công nghệ thông tin; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa – hiện đại hóa cảng biển.

Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh với diện tích 2.150 ha được định hướng phát triển thành khu du lịch biển và nghỉ mát chất lượng cao, là trung tâm dịch vụ văn hóa, thương mại, hội thảo, du lịch vùng, quốc gia và quốc tế. Hiện đã có 07 dự án khu nghỉ dưỡng đã đi vào hoạt động kinh doanh giai đoạn 1 (KDL Đỉnh vàng Cam Ranh, Golden Peak Resort resort & Spa, Riviera Residences & Resort, Fusion Nha Trang resort, The Anam, Vinpearl Bãi Dài, Duyên Hà resort Cam Ranh, Dessoie Sea Lion Beach) với quy mô hàng nghìn phòng; 10 dự án dự kiến đưa vào hoạt động khai thác trong năm 2018-2019 với quy mô khoảng 3000 phòng. Hiện có trên 40 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có hơn 30 dự án đang tiến hành xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, toàn tỉnh đã phát huy sức mạnh tổng hợp, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền chủ quyền, quyền tài phán thuộc đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước ta. Phát triển kinh tế biển gắn với quản lý, bảo vệ biển đảo và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc trên biển thông qua việc đảm bảo mọi hoạt động quản lý và phát triển kinh tế biển với phương châm “ngoài bình thường trong chặt chẽ”. Công tác phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng, Công an chặt chẽ giúp cho công tác đảm bảo an ninh trật tự trên các khu nuôi trồng thủy sản, đảm bảo cho nghề nuôi trồng thủy sản phát triển lành mạnh, công tác quản lý các khu du lịch, dịch vụ trên khu vực biên giới biển phát triển lành mạnh, ổn định. Tiếp tục cải

tiến công tác quản lý, kiểm soát cửa khẩu theo hướng cải cách hành chính đảm bảo chặt chẽ về an ninh, tạo điều kiện cho người, phương tiện xuất nhập cảnh qua các cảng biển. Các đồn, trạm biên phòng thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình trên biển, phối hợp với các lực lượng tham gia đấu tranh bảo vệ các hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí trên các vùng biển của ta. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, duy trì việc thực hiện pháp luật trên biển nhằm kịp thời phát hiện, đấu tranh, xua đuổi, bắt giữ, xử lý các trường hợp tàu, thuyền nước ngoài hoạt động, đánh bắt hải sản trái phép trong vùng biển của ta. Duy trì nghiêm công tác kiểm soát hành chính tại các trạm kiểm soát biên phòng, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ người phương tiện ra vào khu vực biên giới biển, đẩy mạnh tuần tra vũ trang bảo vệ vùng biển, đảo; kịp thời phát hiện, xử lý hoạt động vi phạm chủ quyền của tàu thuyền nước ngoài trên vùng biển của tỉnh. Đẩy mạnh công tác tổ chức đưa ngư dân hoạt động đánh bắt thủy sản tại ngư trường Đá Tây - Trường Sa nhằm khai thác tiềm năng thủy sản khu vực Trường Sa. Đồng thời khẳng định chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Tổ chức và tăng cường hoạt động của lực lượng cảnh sát biển đóng trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan chức năng của tỉnh đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho ngư dân, chủ chủ tàu cá, thuyền trưởng tàu cá về các chính sách, văn bản của Đảng và Nhà nước ta về công tác Biển Đông – Hải đảo; phổ biến cho ngư dân biết về các chế độ, chính sách của nhà nước hỗ trợ ngư dân...

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế Biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý một số nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến quản lý và phát triển kinh tế biển cùng với đẩy mạnh công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm khai thác, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

Ngoài ra, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược Phát triển bền vững kinh tế biển do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban nhằm đôn đốc, chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy.

III- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1- Hạn chế, yếu kém:

Một số dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và một số dự án du lịch ven biển, nhất là khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh còn chậm triển khai trong thời gian qua. Hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh nói chung và trong khu kinh tế, khu công nghiệp và vùng ven biển, đảo nói riêng đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định trong việc kết nối 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh nên chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và tạo động lực mạnh cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và đô thị ven biển.

Kinh tế thủy sản khá phát triển trong thời gian qua nhưng việc áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong việc nghiên cứu khoa học công nghệ trong thủy sản còn gặp những khó khăn nhất định. Sự liên kết giữa ngư dân với các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, hiệp hội chưa chặt chẽ. Diện tích nuôi trồng thủy sản tại các vịnh bị thu hẹp; người dân thường thiếu vốn sản xuất khi đầu tư mới hoặc tái đầu tư do thiên tai, dịch bệnh. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản chưa đồng bộ. Hạ tầng phục vụ chế biến thủy sản cũng như sản xuất vật tư nghề cá còn thiếu. Cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) và dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tới tình hình phát triển thủy sản trên toàn tỉnh, sản lượng xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đã bị suy giảm thời gian gần đây và có dấu hiệu chững lại; nguồn nguyên liệu trong tỉnh không đủ đáp ứng yêu cầu sản xuất. Việc đảm bảo nguồn nguyên liệu thủy sản là khó khăn thật sự cho các đơn vị xuất khẩu thủy sản ở Khánh Hòa hiện nay.

Hoạt động du lịch biển đảo phát triển nhưng chưa khai thác hết tiềm năng. Việc quản lý, đầu tư thiếu tập trung, thiếu sự gắn kết giữa các sản phẩm du lịch chính và hệ thống các dịch vụ bổ sung hấp dẫn khách du lịch nên các loại hình sản phẩm du lịch biển đảo vẫn chưa phát huy và khai thác tốt các giá trị tài nguyên du lịch. Quy mô xúc tiến, quảng bá du lịch Khánh Hòa còn hạn chế, công tác xúc tiến quảng bá và giới thiệu các điểm đến du lịch của Khánh Hòa trên các mạng truyền thông lớn trên thế giới rất hạn chế, công tác xúc tiến thị trường du lịch nội địa tại các thành phố lớn của Việt Nam thiếu tính liên tục... công tác xúc tiến quảng bá chưa thực sự chú trọng đến phân khúc thị trường nên hiệu quả xúc tiến quảng bá chưa cao.

Hoạt động vận tải biển chủ yếu là các phương tiện vận tải biển được các chủ hàng thuê chơ hàng hóa vào và rời tỉnh Khánh Hòa với đa dạng về trọng tải, loại tàu mà chưa có đội tàu để chủ động trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa.

Việc kêu gọi, thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế biển, nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển Khánh Hòa còn hạn chế. Công tác bảo vệ môi trường và bảo vệ tài nguyên biển theo hướng bền vững chưa được nhận thức và hành động một cách đầy đủ, đúng đắn. Các

ngiên cứu, điều tra cơ bản để xác lập luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát huy tiềm năng, lợi thế về biển và chủ động giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai còn hạn chế. Sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường biển và hải đảo còn mang tính hình thức, phong trào, chưa tạo được thói quen, các mô hình cộng đồng quản lý môi trường biển và hải đảo chưa nhiều, chưa bền vững.

Vẫn còn những trường hợp tàu thuyền của ngư dân khai thác trên ngư trường thuộc vùng biển chủ quyền của nước ta nhưng bị tàu nước ngoài xua đuổi, đâm chìm, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản, và cũng còn xảy ra những trường hợp ngư dân tỉnh ta đánh bắt cá vi phạm vùng đặc quyền kinh tế của các nước.

3.2- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế kinh tế biển còn bất cập, chưa lường hết tình huống khó khăn trong nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng với nhiều biến động. Các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, vướng mắc, đặc biệt thủ tục đầu tư một số dự án có quy mô lớn rất phức tạp, mất nhiều thời gian phê duyệt từ các bộ, ngành Trung ương nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai. Công tác thẩm định hồ sơ, giải phóng mặt bằng phục vụ một số dự án còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến thời gian triển khai và việc thu hút đầu tư vào khu vực ven biển nhất là việc thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong trong thời gian dài bị chững lại do đợi quy hoạch và chủ trương mới của Trung ương.

Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước để phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế nên việc thu hút đầu tư vào khu vực ven biển và các ngành kinh tế biển. Nuôi biển vẫn còn xảy ra tình trạng tự phát, không theo quy hoạch nên xảy ra tình trạng môi trường vùng nuôi bị ô nhiễm, dịch bệnh. Thiên tai, bão lũ xảy ra nhiều đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển. Công tác quảng bá các hình ảnh về du lịch chưa được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường biển chưa đi vào chiều sâu nên hiệu quả chưa cao. Hiểu biết về pháp luật cũng như ý thức chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đánh bắt cá trên biển của người dân, ngư dân còn hạn chế, dẫn đến có hành vi sai phạm.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh trong năm 2020 và kéo dài cho đến nay cũng gây ra những tác động, ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và kinh tế biển, đảo nói riêng. Công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu thiếu chủ động và chưa dự báo được ảnh hưởng của

thiên tai, bão lũ trong thời gian gần đây đã gây thiệt hại nặng nề cho nhân dân vùng biển đảo. Nhu cầu đầu tư cho kết cấu hạ tầng khá lớn, trong khi nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho kết cấu hạ tầng biển đảo chưa đáp ứng để tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy nhanh phát triển các ngành kinh tế biển. Số lượng tàu thuyền đánh bắt hải sản xa bờ tăng trong thời gian qua nhưng công tác dịch vụ hậu cần trên biển, trên bờ chưa đáp ứng yêu cầu, một lượng lớn hải sản đánh bắt được tiêu thụ ở các tỉnh khác cũng làm cho nguồn nguyên liệu về tỉnh không lớn dẫn đến tình trạng thiếu nguyên liệu chế biến xuất khẩu.

IV- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Qua 03 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh, với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và sự triển khai quyết liệt các chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh, phần lớn các lĩnh vực kinh tế biển được xác định ưu tiên như cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển; du lịch biển; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và các cụm công nghiệp gắn với đô thị; kinh tế thủy sản đã được thực hiện theo đúng định hướng đã đề ra, góp phần đưa kinh tế - xã hội ở Khánh Hòa phát triển. Kết cấu hạ tầng vùng biển và đô thị ven biển từng bước được đầu tư. Hệ thống điện lưới quốc gia ven biển đã được chú trọng đầu tư, cải tạo và nâng cấp. Công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tài nguyên và môi trường biển ổn định. Điều kiện sống của người dân vùng biển từng bước được cải thiện; phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng an ninh vùng biển; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, an ninh biển đảo được giữ vững. Công tác phối hợp, gắn kết với các tỉnh bạn ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung trong thời gian qua cũng được phát triển và tăng cường. Nhiều chương trình hợp tác, phối hợp với các địa phương khác trong tỉnh đã được xúc tiến và ký kết là tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số ngành kinh tế biển như vận tải biển; thăm dò, khai thác dầu khí, khoáng sản biển hầu như chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt. Việc khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế biển vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế như: Việc kêu gọi, thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế biển, nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển Khánh Hòa còn hạn chế. Nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng, du lịch biển còn dàn trải, thiếu trọng tâm. Công tác bảo vệ môi trường và bảo vệ tài nguyên biển theo hướng bền vững chưa được nhận thức và hành động một cách đầy đủ, đúng đắn. Phát triển du lịch chưa tương

xứng với tiềm năng, lợi thế và kỳ vọng của tỉnh. Các nghiên cứu, điều tra cơ bản để xác lập luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát huy tiềm năng, lợi thế về biển và chủ động giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai còn hạn chế. Sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường biển và hải đảo còn mang tính hình thức, phong trào, chưa tạo được thói quen, các mô hình cộng đồng quản lý môi trường biển và hải đảo chưa nhiều và thiếu bền vững.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó cần lồng ghép các nội dung quy hoạch phát triển của các địa phương có biển và các ngành kinh tế biển vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên cơ sở phải bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các tài nguyên biển và hải đảo, kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và quốc phòng - an ninh trên các vùng biển và hải đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam và của tỉnh Khánh Hòa. Việc xây dựng quy hoạch phải thể chế hóa được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan đến quản lý, sử dụng không gian biển theo hướng phát triển bền vững và dựa trên kết quả các nghiên cứu, đánh giá về điều kiện tự nhiên; các hệ sinh thái, tài nguyên và giá trị tự nhiên; các di tích, giá trị văn hóa - lịch sử; yêu cầu về quốc phòng - an ninh trên biển và bối cảnh khu vực và quốc tế về tranh chấp chủ quyền trên biển để có sự điều chỉnh, xử lý đối với các vùng chồng lấn về không gian biển sử dụng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những kiến thức cơ bản, các văn bản pháp luật về biển, đảo của Nhà nước ta và Luật Biển quốc tế, Luật Biển Việt Nam; những cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và 5 quyền tài phán của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua hình thức phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên đề tại tỉnh. Chủ động trong việc triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch và thương mại tại nước ngoài; sử dụng các tài liệu, ấn phẩm có nội dung giới thiệu về thế mạnh, tiềm năng của Khánh Hòa, những dự án đầu tư có tiềm năng phát triển liên quan đến các vùng biển, hải đảo của địa phương để làm quà tặng thông qua các chuyến công tác nước ngoài của Lãnh đạo tỉnh hoặc các chuyến thăm và làm việc của các đoàn khách quốc tế tại địa phương.

Sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản để làm căn cứ triển khai trong giai đoạn tới; Bố trí nguồn vốn để

triển khai Dự án Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa gắn với ngư trường Nam Trung bộ và Trường Sa, tạo sự đột phá trong chiến lược phát triển thủy sản, đồng thời tạo động lực thu hút đầu tư phát triển mạnh kinh tế biển vùng Nam Trung bộ, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh quốc phòng trên các vùng biển, đảo; Triển khai công tác điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản, đa dạng sinh học, từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, quy hoạch bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án để đẩy mạnh công tác phục hồi nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái biển bị suy thoái; Sớm xây dựng và triển khai chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân hoạt động khai thác thủy sản ven bờ và dân cư sống xung quanh các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Ngoài ra, để phát triển du lịch biển đảo, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Trung ương tạo điều kiện cho Khánh Hòa cơ chế riêng để phát triển du lịch sinh thái biển với Nha Trang là trung tâm du lịch lớn của khu vực và quốc tế thông qua việc chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế để tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để khai thác tiềm năng, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đảm bảo thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, trong đó Khánh Hòa giữ vai trò động lực nhưng vẫn đảm bảo được phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng của tỉnh

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TL, TLe. 4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn